

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai danh sách xét đề nghị hưởng trợ cấp đối với đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên còn sống, không có lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động

Thực hiện Thông báo số 308-TB/TU ngày 26/09/2025 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Hưng Yên về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các đồng chí đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh đã được tặng Huy hiệu Đảng hiện còn sống nhưng không có lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động;

Căn cứ đơn đề nghị, bản khai của đảng viên về việc đề nghị hưởng chế độ trợ cấp của đảng viên; Quyết định tặng huy hiệu Đảng; Nghị quyết đề nghị hưởng chế độ trợ cấp của chi bộ;

Căn cứ vào Biên bản số 19-BB/ĐU ngày 12/03/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thẩm định, xác minh thông tin đối với đảng viên đề nghị hưởng trợ cấp theo Thông báo số 308-TB/TU ngày 26/09/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên và ý kiến đề nghị của Ban Xây dựng Đảng.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đoàn Đào thông báo về việc niêm yết công khai danh sách xét đề nghị hưởng trợ cấp cho 69 đồng chí đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên hiện còn sống nhưng không có lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động. Cụ thể:

- Đảng viên Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng: 19 đồng chí
- Đảng viên Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng: 38 đồng chí
- Đảng viên Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng: 10 đồng chí
- Đảng viên Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng: 01 đồng chí
- Đảng viên Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng: 01 đồng chí

(Có danh sách kèm theo)

* **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 13/03/2026 đến hết ngày 23/03/2026

* **Địa điểm niêm yết:** Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đoàn Đào; Nhà văn hoá các thôn và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã.

Trong thời gian niêm yết công khai, nếu có phát sinh, kiến nghị hoặc khiếu nại đề nghị cán bộ, đảng viên và nhân dân liên hệ trực tiếp với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã để được giải quyết theo quy định. Sau thời gian niêm yết trên, nếu cán bộ, đảng viên và nhân dân không có ý kiến, Đảng ủy xã Đoàn Đào sẽ đề nghị giải quyết chế độ cho các đối tượng theo quy định. Mọi ý kiến, khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã (để b/c),
- Văn phòng Đảng ủy xã (để niêm yết),
- Phòng VH-XH xã (để niêm yết),
- Các đồng chí bí thư chi bộ thôn,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC



Đặng Ngọc Đông



DANH SÁCH NIÊM YẾT ĐẢNG VIÊN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP HÀNG THÁNG

Đối tượng: Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên còn sống,
không có lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động

(Theo Thông báo số 153-TB/ĐU, ngày 13/03/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Đang sinh hoạt tại chi bộ thôn	Ghi chú
I Huy hiệu Đảng từ 75 năm: 01 đồng chí						
1	Lê Thị Soài	10/1931	01/10/1949	01/04/1950	Thôn Đoàn Đào	
III Huy hiệu Đảng từ 65 năm: 01 đồng chí						
1	Nguyễn Viết Ngo	24/01/1928	28/02/1960	28/02/1961	Thôn Trà Bỏ	
IV Huy hiệu Đảng từ 60 năm: 10 đồng chí						
1	Trần Trọng Hòn	20/10/1929	03/09/1964	03/09/1965	Thôn Trà Bỏ	
2	Nguyễn Thị Sơn	05/08/1946	05/11/1965	05/11/1966	Thôn Phú Mãn	
3	Uông Xuân Vạn	16/12/1939	29/07/1964	29/07/1965	Thôn Phú Mãn	
4	Nguyễn Văn Chung	20/05/1934	25/06/1965	25/06/1966	Thôn Hoàng Tranh	
5	Nguyễn Thị Thát	10/08/1941	07/03/1964	07/03/1965	Thôn Ba Đông	
6	Mai Văn Cảnh	10/06/1937	25/11/1965	25/11/1966	Thôn Ba Đông	
7	Đoàn Minh Hoa	06/02/1935	01/07/1961	01/07/1962	Thôn Ba Đông	
8	Nguyễn Khắc Diễn	07/10/1942	12/12/1963	12/12/1964	Thôn Long Cầu	
9	Trần Quang Nhiều	05/08/1935	14/04/1965	14/09/1966	Thôn Đồng Minh	
10	Lê Thị Khám	20/01/1942	06/02/1966	06/02/1967	Thôn Đoàn Đào	
V Huy hiệu Đảng từ 55 năm: 38 đồng chí						
1	Lê Thị Giang (Sang)	15/08/1942	04/10/1966	04/10/1967	Thôn Trà Bỏ	
2	Nguyễn Công Hiệu	12/10/1944	03/02/1971	03/02/1972	Thôn Trà Bỏ	
3	Nguyễn Công Xuân	20/10/1937	10/11/1966	10/11/1967	Thôn Trà Bỏ	
4	Đặng Thị Minh Tính	07/08/1948	31/05/1967	01/06/1968	Thôn Trà Bỏ	
5	Bùi Thị Dần	15/07/1939	12/04/1967	12/05/1968	Thôn Trà Bỏ	
6	Phan Thị Khang	02/08/1943	22/08/1966	22/08/1967	Thôn Phú Mãn	



TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Đang sinh hoạt tại chi bộ thôn	Ghi chú
7	Nguyễn Thị Nội	1939	13/01/1967	13/01/1968	Thôn Phú Mãn	
8	Bùi Thị Dậu	25/12/1945	26/08/1968	26/06/1969	Thôn Ngọc Trúc	
9	Đinh Chí Miến	20/06/1940	10/02/1970	10/11/1970	Thôn Quế Ải	
10	Nguyễn Công Thành	03/01/1945	29/08/1968	29/08/1969	Thôn Quế Ải	
11	Nguyễn Thị Hòa	10/11/1945	16/06/1969	16/06/1970	Thôn Hoàng Tranh	
12	Nguyễn Quang Bàng	02/11/1944	24/09/1966	24/09/1967	Thôn Hoàng Tranh	
13	Nguyễn Thị Ngái	15/10/1945	29/11/1967	29/11/1968	Thôn Hoàng Tranh	
14	Doãn Thị Thu	10/08/1945	31/08/1967	31/08/1968	Thôn Hoàng Tranh	
15	Doãn Thị Kim	07/04/1938	18/02/1967	18/02/1968	Thôn Đại Duyệt	
16	Doãn Đình Dân	10/03/1946	19/05/1970	19/05/1971	Thôn Đại Duyệt	
17	Doãn Ngọc Dân	26/12/1944	01/04/1967	05/01/1968	Thôn Đại Duyệt	
18	Nguyễn Thị Viêt	10/06/1949	05/12/1967	24/04/1969	Thôn Đại Duyệt	
19	Nguyễn Văn Hạ	10/08/1935	17/09/1970	17/06/1971	Thôn Đại Duyệt	
20	Nguyễn Thị Khánh	02/06/1939	23/03/1966	23/03/1967	Thôn Khả Duyệt	
21	Nguyễn Xuân Uyên	04/04/1940	06/06/1966	06/03/1967	Thôn Khả Duyệt	
22	Nguyễn Đức Thắng	02/12/1951	06/07/1969	06/07/1970	Thôn Khả Duyệt	
23	Nguyễn Văn Lê	10/03/1931	30/11/1968	20/11/1969	Thôn Khả Duyệt	
24	Nguyễn Duy Hùng	01/01/1938	01/01/1967	01/01/1968	Thôn Long Cầu	
25	Nguyễn Thế Long	14/08/1942	02/09/1966	02/09/1967	Thôn Long Cầu	
26	Nguyễn Thế Chữ	20/10/1945	20/10/1967	30/10/1968	Thôn Long Cầu	
27	Trần Hồng Thẩm	30/12/1937	13/07/1967	13/07/1968	Thôn Đoàn Đào	
28	Bùi Đăng Xuyên	14/09/1946	08/11/1967	08/02/1969	Thôn Đoàn Đào	
29	Hà Thị Lít	20/05/1933	15/06/1966	15/06/1967	Thôn Đoàn Đào	
30	Vũ Thị Ron	06/02/1947	10/11/1966	10/11/1967	Thôn Đông Cáp	
31	Bùi Thị Ngắm	03/1946	20/10/1969	20/10/1970	Thôn Đông Cáp	
32	Vũ Mạnh Cường	03/03/1941	18/02/1967	18/02/1968	Thôn Đông Cáp	



(Handwritten signature)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Đang sinh hoạt tại chi bộ thôn	Ghi chú
33	Nguyễn Thị Ngói	1940	28/04/1967	28/04/1968	Thôn Đồng Minh	
34	Bùi Thị Mười	05/10/1949	05/07/1967	05/07/1968	Thôn Đồng Minh	
35	Quách Hữu Cận	01/08/1936	14/02/1967	14/02/1968	Thôn Đồng Minh	
36	Nguyễn Đăng Bằng	05/08/1945	02/02/1969	02/11/1969	Thôn Đồng Minh	
37	Bùi Văn Cấp	20/02/1942	31/03/1970	30/03/1971	Thôn Ba Đông	
38	Vũ Đình Luật	01/02/1948	19/05/1970	19/05/1971	Thôn Phương Bò	
VI	Huy hiệu Đảng từ 50 năm: 19 đồng chí					
1	Nguyễn Xuân Đạt	03/02/1954	18/07/1973	18/07/1974	Thôn Phú Mãn	
2	Nguyễn Khắc Hải	04/05/1950	08/11/1975	08/08/1976	Thôn Hoàng Tranh	
3	Nguyễn Lương Doan	22/02/1952	16/11/1972	16/11/1973	Thôn Long Cầu	
4	Bùi Đăng Thoàn	20/02/1954	25/07/1975	25/04/1976	Thôn Đoàn Đào	
5	Lê Ngọc Hậu	07/1954	11/04/1974	11/04/1975	Thôn Đoàn Đào	
6	Bùi Đăng Thiên	20/03/1950	10/08/1975	10/05/1976	Thôn Đoàn Đào	
7	Lê Ngọc Thế	27/03/1954	18/04/1973	18/04/1974	Thôn Đoàn Đào	
8	Bùi Đăng Thạo	20/08/1954	24/11/1974	24/11/1975	Thôn Đoàn Đào	
9	Bùi Đăng Việt	25/10/1948	25/07/1971	25/04/1972	Thôn Đoàn Đào	
10	Bùi Đăng Thành	11/05/1951	09/02/1973	09/02/1974	Thôn Đoàn Đào	
11	Nguyễn Thị Hồng	12/05/1953	16/03/1974	16/03/1975	Thôn Đồng Minh	
12	Trần Quang Minh	11/04/1955	27/11/1974	27/08/1975	Thôn Đồng Minh	
13	Quách Thị Nhịp	04/04/1953	03/02/1976	03/02/1977	Thôn Đồng Minh	
14	Bùi Xuân Ngộ	23/10/1953	28/11/1974	28/11/1975	Thôn Đồng Minh	
15	Trần Quang Thông	15/07/1942	15/02/1972	15/03/1973	Thôn Đồng Minh	
16	Trần Minh Tuấn	15/05/1953	17/10/1975	17/07/1976	Thôn Đồng Minh	
17	Phạm Công Khiêm	1942	03/06/1971	03/03/1972	Thôn Ngọc Trúc	
18	Lê Hồng Thang	07/10/1951	03/10/1973	03/10/1974	Thôn Ba Đông	
19	Mai Văn Bắc	10/02/1951	07/01/1976	07/10/1976	Thôn Ba Đông	

